

Đơn vị hành chính cấp hương trong lịch sử Việt Nam

Hà Mạnh Khoa *

Tóm tắt: Trong lịch sử, các nhà nước Việt Nam luôn rút kinh nghiệm và kế thừa cách phân chia các đơn vị hành chính của các thời kỳ trước để quản lý, xây dựng, bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc và bảo lưu, phát triển nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Bài viết tìm hiểu về quá trình ra đời và phát triển của tổ chức đơn vị hành chính cấp hương trong lịch sử (từ thời các vua Hùng cho đến thời Lý - Trần).

Từ khóa: Cấp hương; đơn vị hành chính; thời Lý.

1. Đơn vị hành chính cấp hương trước thời Lý - Trần

Nước ta thời các vua Hùng quốc hiệu là Văn Lang, kinh đô ở Phong Châu (Phú Thọ). Dưới vua có các Lạc hầu. Dưới Lạc Hầu có các Lạc tướng đứng đầu các bộ (chuyển hóa từ bộ lạc). Dưới bộ là các cộng đồng dân cư (gọi là kẻ, chạ), người đứng đầu gọi là bộ chính. Đó là các làng bản được tập hợp lại bằng nhiều mối quan hệ, có vị trí như một đơn vị hành chính, nhưng là một loại hình công xã nông thôn tự quản do bộ chính (thường là người cao tuổi có uy tín - già làng) đứng đầu, tự định đoạt mọi vấn đề trong phạm vi địa giới nhất định. Theo sử liệu, nước Văn Lang gồm 15 bộ: Giao Chỉ, Chu Diên, Vũ Ninh, Phúc Lộc, Việt Thường, Ninh Hải, Dương Tuyền, Lục Hải, Vũ Định, Hoài Hoan, Cửu Chân, Bình Văn, Tân Hưng, Cửu Đức, còn bộ gọi là Văn Lang là nơi vua đóng đô. (Hiện nay, có ba danh sách khác nhau về 15 bộ của nước Văn Lang được chép trong những thư tịch xưa nhất của ta: *Đại Việt sử lược* chép là: Giao Chỉ, Việt Thường Thị, Vũ Ninh, Quân Minh, Gia Ninh, Ninh Hải, Lục Hải, Thanh

Tuyền, Tân Xương, Bình Văn, Văn Lang, Cửu Chân, Nhật Nam, Hoài Nam, Cửu Đức; *Lĩnh Nam chích quái* chép là: Giao Chỉ, Chu Diên, Ninh Sơn, Phúc Lộc, Việt Thường, Minh Hải, Dương Tuyền, Quế Dương, Vũ Ninh, Hoài Hoan, Cửu Chân, Nhật Nam, Chân Định, Quế Lâm, Tượng Quận; *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi chép là: Giao Chỉ, Chu Diên, Vũ Ninh, Phúc Lộc, Việt Thường, Minh Hải, Dương Tuyền, Lục Hải, Vũ Định, Hoài Nam, Cửu Chân, Bình Văn, Tân Hưng, Cửu Đức và ghi thêm “nơi đóng đô gọi là Văn Lang”; Lê Quý Đôn trong *Vân đài loại ngữ*: “tôi ngờ rằng, những tên đó là do các hậu nho góp nhặt vay mượn chép ra”). *Đại Việt sử lược* cho biết 15 bộ đó vốn là 15 bộ lạc. Đứng đầu mỗi bộ là Lạc tướng hay theo một số truyền thuyết và thần tích còn gọi là bộ chúa, bộ tướng, phụ đạo. Đó cũng là những chức thế tập “đời đời cha truyền con nối gọi là phụ đạo”. Căn cứ vào sử liệu, có thể xác định rằng, vào thời kỳ này về cơ cấu tổ chức bộ

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. ĐT: 0912267828. Email: hamanhkhoea@yahoo.com.vn

mấy hành chính đứng đầu quốc gia là Vua và các khu vực khác là các “bộ”.

Phụ đạo có nghĩa là tù trưởng, thủ lĩnh, người đứng đầu một vùng [1, tr.22 - 28]. Bộ vốn là bộ lạc thì Phụ đạo hay Lạc tướng vốn là tù trưởng bộ lạc rồi chuyển hóa, thành người đứng đầu một “bộ” tức một “vùng bộ lạc” của nước Văn Lang dưới quyền Hùng Vương. Tầng lớp này chỉ giúp Hùng Vương khi hữu sự chứ không phải là quan chức thường trực bên cạnh nhà vua. Mỗi quan hệ chung của cả nước vẫn mang đậm nét một liên minh bộ lạc.

Dưới bộ lạc là chiềng, mường, bản tùy theo vùng cư trú mà có tên gọi khác nhau. Như vậy về tổ chức xã hội thực chất chỉ có 2 cấp bộ lạc (sau này chuyển thành huyện) và dưới nó là kẻ, chạ hay chiềng, mường, bản.

Sau khi xâm lược nước ta, từ nhà Hán đến các triều đại kế tiếp đã phân chia Âu Lạc thành các quận, huyện. Các quận vẫn như cũ, nhưng dưới quận là huyện. Huyện là một đơn vị hành chính và Lạc tướng trở thành huyện lệnh mang “ấn đồng giải xanh”. Việc tổ chức bộ máy đô hộ tuy có thay đổi nhưng nhìn chung vẫn theo lối “ràng buộc” (cơ my) trên cơ sở có sẵn từ trước đó. Điều ấy cho phép nghĩ rằng, bộ là một “vùng bộ lạc” tuy còn mang dấu ấn bộ lạc, nhưng là cấp hành chính dưới quận, được gọi là huyện. Sách Khâm định Việt sử thông giám cương mục căn cứ vào Tiền Hán thư (Địa lý chí) viết rằng, khu vực đất nước ta khi đó gồm 22 huyện. Quận Giao Chỉ có 10 huyện, quận Cửu Chân có 7 huyện, quận Nhật Nam có 5 huyện. Như vậy, vào thời kỳ này về đơn vị hành chính

có 3 quận và 22 huyện (số lượng các huyện có sự không đồng nhất trong sử liệu, nên chỉ có giá trị tham khảo).

Đến thời kỳ nhà Đường, các đơn vị hành chính tuy vẫn giữ cách phân chia mà các triều đại trước đã làm nhưng bắt đầu tìm mọi cách mở rộng hệ thống cai trị xuống tận cấp cơ sở. Ngay từ thời kỳ đầu tiên mới xác lập chế độ thống trị, Khâu Hòa với tư cách là Giao Châu đại tổng quản của nhà Đường đã đề ra chính sách khuôn làng Việt vào mô hình thống trị của Trung Quốc: “Thứ sử nhà Đường, bắt đầu đem trong và ngoài châu huyện chia ra như sau: Huyện gồm có tiểu hương, đại hương, tiểu xã và đại xã”. Tiểu hương bao gồm khoảng từ 70 đến 150 hộ, còn đại hương từ 160 đến 540 hộ. Dưới hương là xã, trong đó tiểu xã từ 10 đến 30 hộ và đại xã từ 40 đến 60 hộ. Chính sách này còn được duy trì mãi về sau, trong hệ thống tổ chức, cai quản của An Nam đô hộ phủ. Khoảng đời Trinh Nguyên (785 - 804) Triệu Xương bãi bỏ việc chia ra đại hương, tiểu hương mà gộp gọi chung là hương. Trong thực tế chính sách khuôn làng Việt cổ truyền vào thành đơn vị hành chính cấp cơ sở của chính quyền đô hộ của nhà Đường đã không thành công. Theo thống kê của *Tân Đường thư* thì nhà Đường chỉ kiểm soát và thu thuế được 56.878 hộ ở An Nam (khoảng 40% tổng số hộ thuộc 3 quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam thời thuộc Hán), hay dưới thời Cao Biền làm Tiết độ sứ, vẫn theo *An Nam chí* của Cao Hùng Trưng khoảng giữa niên hiệu Hàm Thông (860 - 870), nhà Đường cũng chỉ quản lý được 159 hương thuộc.

Nếu xét theo cấp độ tổ chức các đơn vị hành chính nước ta thời kỳ này gồm 3 châu,

dưới châu là huyện và dưới huyện là hương và sự phát triển và thay đổi các đơn vị này trong suốt thời kỳ quân chủ thì ít nhất một huyện bao gồm nhiều hương và một hương bao gồm các làng xã.

Sau khi đoạt quyền Tiết độ sứ, Khúc Hạo thi hành nhiều cải cách quan trọng để cải thiện đời sống nhân dân và chăm lo xây dựng nền độc lập dân tộc. Khúc Hạo tiến hành phân chia lại các đơn vị hành chính, tổ chức lại chính quyền. Sách *An Nam chí* của Cao Hùng Trưng viết về việc làm của Khúc Hạo như sau: “Giữa niên hiệu Khai Bình (907 - 919) nhà Lương, Tiết độ Khúc Hạo lại đổi hương làm giáp, đặt thêm 150 giáp, cộng với số đã có từ trước tất cả là 314 giáp”. Như thế chính quyền tự chủ của họ Khúc ngay từ khi mới ra đời đã tiến hành phân chia lại các đơn vị hành chính. Số hương/giáp của chính quyền họ Khúc quản lý tăng lên gần gấp đôi so số hương mà Cao Biền nắm được khoảng nửa thế kỷ trước đó (314/159). Như vậy, đơn vị hương đã chuyển thành giáp, nhưng đó chỉ là sự thay đổi về tên gọi còn giá trị về pháp lý và cương vực tương đương nhau.

Vào thời Đinh và dưới thời Tiền Lê, sử liệu cho biết nước ta được phân chia thành 10 đạo, nhưng không cho biết dưới đạo là cấp gì và được tổ chức như thế nào. Có lẽ về cơ bản các đơn vị hành chính của thời kỳ này vẫn giữ như trước đó.

2. Đơn vị hành chính cấp hương thời Lý - Trần

Sau khi lên ngôi, Lý Thái Tổ chia lại các khu vực hành chính trong nước, phân chia

10 đạo thời Đinh - Lê thành 24 lộ (hay phủ, ở miền núi gọi là châu). Dưới phủ là huyện và dưới huyện là hương.

Mỗi phủ (lộ, châu) chia làm nhiều huyện. Người đứng đầu đơn vị hành chính cấp huyện (nhiều tài liệu ghi là quận) (Văn bia *Ngưỡng Sơn Linh Xứng tự bi minh* và *Sùng Nghiêm Diên Thánh bi minh* (đều thuộc Thanh Hoá) ghi có một cấp hành chính là quận như quận Cửu Chân trấn Thanh Hóa. Sách *Thiên Uyển tập anh* có ghi tên 4 quận là quận Thường Lạc (cũng ở sách này có chỗ lại ghi là huyện Thường Lạc), quận Mỹ Lăng (Chương Mỹ, Hà Tây), quận Như Nguyệt (Yên Phong, Bắc Ninh) và quận Mãn Đầu. Theo tài liệu trên thì quận cũng là huyện. Tuy nhiên, văn bia *Sùng Nghiêm Diên Thánh* lại ghi trường hợp “ông thông phán Chu Công... năm Ất Mùi, niên hiệu Hội Trường Đại Khánh thứ 6 (1115) tới giữ quận phủ quyền thống lĩnh các việc quận châu của 5 huyện 3 nguồn Thanh Hóa” (*Thơ văn Lý Trần*, t.I, tr.374 - 375). Như vậy, ở đây quận có khả năng lớn hơn huyện thường được gọi là huyện lệnh.

Huyện bao gồm nhiều hương. Ở kinh đô thì gọi là giai (nhai) hay phường, ở miền núi thì gọi là sách hay động. Các hương ấp ở nông thôn thường bao gồm một số làng xóm. Nhiều làng xóm ở đồng bằng sông Hồng mang tên những dòng họ chủ yếu được hình thành vào khoảng thời Lý như Trần Xá, Cao Xá, Đỗ Xá... Thần tích thành hoàng làng Cao Xá (Phong Châu, Phú Thọ), làng Đào Xá (Thanh Thủy, Phú Thọ) cho biết hai làng này được lập vào thời Lý Thái Tổ. Gia phả họ Cao làng Cao Xá (Diễn

Thịnh, Diễn Châu, Nghệ An) cho biết người họ Cao là chủ thể của làng này từ thời Lý nên mới có tên gọi là Cao Xá.

Ở các địa phương, nhà Trần tổ chức chính quyền ba cấp: phủ/lộ, huyện/châu, hương/xã. Năm 1242, nhà Trần đổi 24 lộ thời Lý thành 12 lộ.

Năm 1297, Nhân Tông đổi giáp làm hương, ở trung du và miền núi thì gọi là sách, động. Chính quyền hương, xã, sách là cấp cuối cùng, có xã quan. Xã quan gồm đại tư xã (hoặc tiểu tư xã), xã trưởng, xã giám có nhiệm vụ quản lý hương xã, làm hộ tịch... Chức đại tư xã hay gọi là đại toát có hàm từ ngũ phẩm trở xuống. Các chức đại toát, tiểu toát phần lớn do các thổ hào nắm giữ. Miền núi thì có sách, động. Hương có đại toát hoặc tiểu toát cai quản; sách thì do phụ đạo hay quan lang quản lý. Sử cũ không cho biết phạm vi rộng hẹp của các đơn vị hành chính này nhưng theo tư liệu địa phương thì hương sách vào thời này bao gồm nhiều thôn. Hương Tức Mặc có các thôn Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ, Phương Bông, Liễu Nha, Hậu Bồi; Hương Văn Trinh (Quảng Xương, Thanh Hóa) có các thôn Hội Triều, Linh Lộ, Bích Khê, Cẩm Giang, Phương Trì, Trịnh Xá, Văn Đoàn, Văn Đông. Sách Khả Lam (quê hương của Lê Lợi, người đứng đầu khởi nghĩa Lam Sơn đầu thế kỷ XV) gồm các thôn Như Áng, Thụ Mệnh, Hướng Dương, Giao Xá, Bì Ngũ, Đức Trai, Nguyễn Xá, Lũng Nhai (vùng đất nằm trong các huyện Thọ Xuân và Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa). Vậy dưới hương là làng (có nơi gọi là trang hay thôn) nhưng làng không phải là cấp chính quyền.

Như vậy, sách hay hương thời Trần khá lớn, có hương tương đương với tổng thời Nguyễn sau này. Bấy giờ chính quyền Trần chưa thật sự quản lý đến tất cả thôn trang thuộc hương, sách. Điểm dân cư trong làng này vẫn nằm dưới quyền của các thổ hào, là đại toát hay tiểu toát mà nhà nước chưa chi phối sâu.

Hương tồn tại suốt đời Trần là cấp hành chính dưới huyện (nhỏ hơn huyện lớn hơn xã), và có nơi rộng tương đương huyện [2, tr.432]. Nếu tính theo hộ thì hương lớn từ 160 - 540 hộ, hương nhỏ từ 70 - 150 hộ, xã lớn từ 40 - 60 hộ, xã nhỏ từ 10 - 30 hộ [3, tr.92]. Tác giả công trình *Hương ước làng xã Bắc Bộ Việt Nam* và *Luật làng Kan To - Nhật Bản* (thế kỷ XVII - XIX) cho rằng, hương có thể tương đương với đơn vị tổng mà sau này được cụ thể hóa ở triều Nguyễn thế kỷ XIX. Tác giả cũng cho rằng, từ thời kỳ Lê Thánh Tông nửa sau thế kỷ XV trở đi đơn vị hương biến mất.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Thị Châu (1967), “Tìm hiểu từ “phụ đạo” trong truyền thuyết về Hùng Vương”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 102.
- [2] Diệp Đình Hoa (2000), *Làng xã ở đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Vũ Duy Mên (2002), *Hương ước làng xã Bắc Bộ Việt Nam* và *Luật làng KanTo - Nhật Bản* (thế kỷ XVII, XIX), Hà Nội.

